

Số: 10/BC-MNNC

Vĩnh Trụ, ngày 01 tháng 06 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm học 2025-2026

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục

Trường Mầm non Nhân Chính, xã Vĩnh Trụ, tỉnh Ninh Bình

2. Địa chỉ trụ sở chính

Địa chỉ: Thôn 5, Thượng Vỹ, xã Vĩnh Trụ, tỉnh Ninh Bình.

Mã số thuế: 0700637877

Email: c0nhanchinh@hanam.edu.vn

Website: <http://mnnhanchinh.hanam.edu.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục

Trường Mầm non công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu

4.1. Sứ mạng

Tạo dựng môi trường lao động sư phạm thân thiện, dân chủ - kỷ cương, nếp sống văn minh; tôn trọng mọi người; tự trọng bản thân; yêu thương thân ái. Tạo môi trường hoạt động đáp ứng nhu cầu, khả năng và hứng thú của trẻ. Thường xuyên tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm; trẻ tham gia các hoạt động tập thể một cách tích cực, chủ động và sáng tạo. Chú trọng rèn kỹ năng sống, bước đầu hình thành được kỹ năng giao tiếp và các kỹ năng khác, giúp trẻ phát triển nhân cách một cách toàn diện. Nhà trường phối hợp với cha mẹ trẻ thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Đảm bảo tuyệt đối an toàn tính mạng của trẻ khi ở trường và ở gia đình.

4.2. Tầm nhìn

Là ngôi trường để cha mẹ trẻ tin tưởng gửi gắm con em mình. Trẻ yêu trường lớp, cô giáo, bạn bè và thích đi học, thực sự “mỗi ngày đến trường là một ngày vui của bé”. Giáo viên coi mở hết khả năng, nhiệt tình, khao khát cống hiến, khẳng định phát triển năng lực nghề nghiệp.

4.3. Mục tiêu

Giữ vững danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến; duy trì trường mầm non đạt Chuẩn Quốc gia Mức độ 2; đạt chuẩn KĐCLGD cấp độ 3. Từng bước xây dựng cơ sở vật chất hiện đại, đồng bộ, an toàn. Môi trường làm việc thân thiện, kỷ cương, trách nhiệm, sáng tạo, hiệu quả, tin cậy.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường



Trường mầm non xã Nhân Chính được thành lập theo Quyết định số 302/TCCB của Giám đốc Sở GD&ĐT ngày 05/10/1996, thuộc loại hình trường Dân lập. Sau 7 năm thành lập, trường được chuyển đổi sang loại hình trường Bán công theo Quyết định số 1083/QĐ-UBND ngày 18/9/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam. Tháng 01 năm 2012 trường được chuyển đổi sang loại hình trường mầm non Công lập theo Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 19/01/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam. Đến tháng 07 năm 2025 trường lại được đổi tên là Trường Mầm non Nhân Chính theo Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 02/07/2025 của Chủ tịch UBND xã Vĩnh Trụ theo sự quản lý của chính quyền địa phương 2 cấp. Từ khi thành lập đến nay, công tác tổ chức quản lý của nhà trường không ngừng đổi mới và nâng cao, các tổ chức đoàn thể hoạt động có nền nếp và hiệu quả. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên luôn đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ ngày càng được nâng lên, năm sau cao hơn năm trước. Công tác xã hội hóa giáo dục luôn được thực hiện có hiệu quả. Đảng, chính quyền, nhân dân địa phương, cha mẹ trẻ luôn quan tâm, ủng hộ sự nghiệp giáo dục nên đã tạo nhiều thuận lợi cho nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ các năm học. Chính vì vậy, trong những năm gần đây, trường mầm non Nhân Chính đã có nhiều khởi sắc, nhiều năm liên nhà trường đều đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến cấp huyện, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng Giấy khen đã có nhiều thành tích trong phong trào thi đua theo Quyết định số 3613/QĐ-UBND ngày 27/6/2018. Nhà trường được Giám đốc Sở GD&ĐT tỉnh Hà Nam cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục, công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục Cấp độ 3 kể từ ngày 27/11/2014. Được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam cấp Bằng công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 (sau 5 năm) theo Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 11/8/2017. Được cấp Bằng công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 theo Quyết định số 1540/QĐ-UBND ngày 16/8/2022.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Họ và tên: Phạm Thị Thuý Hạnh

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường mầm non Nhân Chính, tại thôn 5 Thượng Vỹ, xã Vĩnh Trụ, tỉnh Ninh Bình.

Điện thoại: 0382898622

Email: phamhanh81vtac0@hanam.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

* Quyết định đổi tên trường

- Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 02 tháng 07 năm 2025 của UBND xã Vĩnh Trụ về việc đổi tên trường mầm non xã Nhân Chính thành trường mầm non Nhân Chính trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trụ.

* Quyết định bổ nhiệm và giao nhiệm vụ đối với cán bộ quản lý

- Đối với Hiệu trưởng:

Quyết định số 1341/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND xã Vĩnh Trụ về việc điều động và bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ quản lý;

- Đối với Phó Hiệu trưởng 1:

Quyết định số 660/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của UBND xã Vĩnh Trụ về việc bổ nhiệm và giao nhiệm vụ với cán bộ quản lý giáo dục;

- Đối với Phó Hiệu trưởng 2:

Quyết định số 599/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của UBND xã Vĩnh Trụ về việc bổ nhiệm và giao nhiệm vụ với cán bộ quản lý giáo dục;

*Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường: Trường Mầm non Nhân Chính có những chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Chủ động đề xuất nhu cầu, tham gia tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường công lập; quản lý, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định. Công bố công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý hoạt động giáo dục.

- Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong phạm vi được phân công; thực hiện hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non khác trên địa bàn nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục theo phân công của cấp có thẩm quyền.

- Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa.

- Tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình hoặc người chăm sóc trẻ em và tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động phù hợp trong cộng đồng.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

* Ban lãnh đạo của nhà trường gồm:

- Hiệu trưởng phụ trách chung

+ Họ và tên: Phạm Thị Thuý Hạnh

+ Chức vụ: Hiệu trưởng

+ Điện thoại: 0382898622

+ Email: phamhanh81vtac0@hanam.edu.vn

+ Địa chỉ nơi làm việc: Trường mầm non Nhân Chính, tại thôn 5 Thượng Vỹ, xã Vĩnh trụ, tỉnh Ninh Bình.

+ Nhiệm vụ, trách nhiệm: Bí thư chi bộ - Phụ trách chung, chủ tài khoản đơn vị; Quản lý chính sách và phát triển đội ngũ; Phụ trách công tác KĐCLGD; Chỉ đạo chuyên môn, chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục, tài chính; Tổng hợp thống kê; Giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ của Phó hiệu trưởng; Chủ trì các cuộc họp cơ quan, họp giao ban; Chủ tịch Hội đồng TĐ-KT trường MN Nhân Chính; Phối hợp chặt chẽ với Cấp uỷ Đảng chính quyền, giữ gìn khối thống nhất trong đội ngũ đảm bảo ổn định chính trị, xã hội tại đơn vị.

- Phó hiệu trưởng 1

+ Họ và tên: Cao Thị Thảo

+ Chức vụ: Phó hiệu trưởng

+ Điện thoại: 0978150179

+ Email: ctthao75c0ncln@hanam.edu.vn

+ Địa chỉ nơi làm việc: Trường mầm non Nhân Chính, tại thôn 5 Thượng Vỹ, xã Vĩnh trụ, tỉnh Ninh Bình.

+ Nhiệm vụ, trách nhiệm: Phó bí thư chi bộ - Chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng và pháp luật về toàn bộ công việc thuộc lĩnh vực được giao; Chịu trách nhiệm liên đới nếu để xảy ra sai sót, vi phạm quy chế, pháp luật, đặc biệt là liên quan đến vấn đề an toàn, sức khỏe, chế độ ăn và chất lượng giáo dục trẻ. Phụ trách CM nhà trẻ, mẫu giáo; Tổ chức thực hiện Chương trình GDMN theo Điều lệ trường mầm non và chỉ đạo của cấp học; Chỉ đạo việc thực hiện quy chế chuyên môn của GV, NV; Quản lý, giám sát, website và cổng thông tin của trường; Phụ trách thực hiện công tác phổ cập giáo dục XMC; Công tác thống kê; CSDL ngành; Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, nhân viên; Phối hợp với Hiệu trưởng thực hiện công tác trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng. Giữ gìn đoàn kết nội bộ. Ngoài các nhiệm vụ được phân công ở trên, thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công trực tiếp của Thủ trưởng đơn vị.

- Phó hiệu trưởng 2:

+ Họ và tên: Nguyễn Thị Thắm

+ Chức vụ: Phó hiệu trưởng

+ Điện thoại: 0399767108

+ Email: nttham1972c0@hanam.edu.vn

+ Địa chỉ nơi làm việc: Trường mầm non Nhân Chính, tại thôn 2 Hạ Vỹ, xã Vĩnh Trụ, tỉnh Ninh Bình.

+ Nhiệm vụ, trách nhiệm: Cấp uỷ chỉ bộ - Chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng và pháp luật về toàn bộ công việc thuộc lĩnh vực được giao; Chịu trách nhiệm liên đới nếu để xảy ra sai sót, vi phạm quy chế, pháp luật, đặc biệt là liên quan đến vấn đề an toàn, sức khỏe, chế độ ăn và chất lượng giáo dục trẻ. Phụ trách chăm sóc, nuôi dưỡng; Chỉ đạo giám sát công tác Y tế học đường, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm; Phụ trách cơ sở vật chất; Chỉ đạo thực hiện quy chế chuyên môn của GV, NV; thực hiện chuyên đề dinh dưỡng, sức khỏe; công tác tuyên truyền; Phụ trách công tác giáo dục trong nhà trường, các hoạt động ngoài giờ; công tác kiểm tra nội bộ trường học; Chỉ đạo công tác văn hóa, văn nghệ; Chỉ đạo thực hiện công tác lao động chăm sóc vườn hoa, vườn rau; Phối hợp với Hiệu trưởng thực hiện công tác trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng. Giữ gìn đoàn kết nội bộ. Ngoài các nhiệm vụ được phân công ở trên, thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công trực tiếp của Thủ trưởng đơn vị.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					
			TS	TS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC
I	Tổng số GV, CBQL NV và người lao động	57	0	0	38	12	03	04
1	Giáo viên	44						
-	Nhà trẻ	12			09	03		
-	Mẫu giáo	32			26	06		
2	Cán bộ quản lý	03						
-	Hiệu trưởng	01			01			
-	Phó hiệu trưởng	02			01	01		
3	Nhân viên, người LĐ	10						
-	Nhân viên văn thư	01				01		
-	Nhân viên kế toán	01			01			
-	Thủ quỹ	0						
-	Nhân viên y tế	0						
-	Người nấu ăn	06			0	01	03	02
-	Bảo vệ	02						02

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

- 03/03 cán bộ quản lý đạt chuẩn HT, Phó HT, đạt tỷ lệ 100%;
- 45/45 giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp GVMN, đạt tỷ lệ 100%.

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định

44/44 giáo viên, 03/03 cán bộ quản lý, 10/10 nhân viên, người lao động hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định, đạt tỷ lệ 100%.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Thông tin về cơ sở vật chất

- Nhà trường có 02 điểm trường (điểm trường khu A thuộc thôn 5 Thượng Vỹ, điểm trường khu B thuộc thôn 2 Hạ Vỹ) với tổng diện tích là $10.451\text{m}^2/475$ trẻ, đạt $22\text{m}^2/\text{trẻ}$, đảm bảo đủ diện tích cho trẻ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

- Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn; khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định:

+ Số phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em: 20 phòng.

+ Phòng phục vụ học tập: 4 phòng (GDTC, GDNT, LQ tin học, LQ ngoại ngữ).

+ Khối phòng hành chính, quản trị: 09 phòng.

+ Trường có 02 bếp ăn bán trú, 2/2 bếp được xây dựng kiên cố, thiết kế theo quy trình một chiều, đủ diện tích.

+ Khu vệ sinh dành cho cán bộ quản lý, nhân viên: 02

- Nhà trường trang bị 20 bộ đồ dùng, đồ chơi đáp ứng đủ cho 20 nhóm, lớp đủ theo yêu cầu tối thiểu theo quy định.

- Nhà trường trang bị đồ chơi ngoài trời có trong danh mục, cụ thể như: cầu trượt liên hoàn, thang leo, bập bênh, xích đu, cầu thăng bằng đi bộ, thú nhún, xe đạp, xe đạp chòi chân, ô tô chòi chân....

- Tài liệu học tập, sử dụng tại trường MN Nhân Chính

Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT quy định tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục mầm non;

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT quy định danh mục học liệu được phép sử dụng của Bộ GDĐT và Sở GDĐT;

Quyết định phê duyệt danh mục học liệu được phép sử dụng của Bộ GDĐT và Sở GDĐT;

Quy chế hoạt động nội bộ của nhà trường.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo và hàng năm

- Kết quả đánh giá và công nhận:

+ Nhà trường được Giám đốc Sở GD&ĐT tỉnh Hà Nam cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục, công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục Cấp độ 3 kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2014.

+ Được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam cấp Bằng công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 (sau 5 năm) theo Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2017.

+ Được cấp Bằng công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 theo Quyết định số 1540/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2022.

- Trong 05 năm tiếp theo và hằng năm nhà trường duy trì đạt các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục Cấp độ 3, trường mầm non đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2

V. KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường

* Kế hoạch số 02/KH-MNNC ngày 15/8/2025 của Trường mầm non Nhân Chính về việc tuyển sinh năm học 2025-2026 đã được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của đơn vị, thông báo trên hệ thống đài truyền thanh của xã Vĩnh Trụ.

- Đối tượng tuyển sinh: Trẻ sinh năm 2025 đến 2020 (riêng trẻ khuyết tật có thể nhận trẻ độ tuổi cao hơn so với quy định chung là 03 tuổi).

- Điều kiện tuyển sinh: trẻ có hộ khẩu thường trú, tạm trú hiện có mặt thôn 1, 2 Hạ Vỹ; thôn 1, 2, 3, 4, 5, 6 Thượng Vỹ trên địa bàn xã Vĩnh Trụ; trẻ có nhu cầu đến học trái tuyển...

- Cha mẹ/người chăm sóc trẻ đăng ký tuyển sinh tại 02 điểm trường (khu A và Khu B) của nhà trường theo thông báo.

- Hồ sơ tuyển sinh:

+ 01 Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

+ Đơn xin học;

+ Phiếu vào lớp;

+ Phiếu điều tra đặc điểm tâm lý trẻ;

+ Xác thực thông tin của trẻ qua ứng dụng VneID

+ Hồ sơ tiêm chủng của trẻ

+ Giấy tờ ưu tiên (nếu có).

- Thời gian tuyển sinh: Từ ngày 21/08/2025.

* Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ năm học 2025-2026

- 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, không xảy ra ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích.

- 100% các nhóm, lớp đảm bảo công tác vệ sinh, chăm sóc, an toàn cho trẻ trong trường mầm non. Trẻ biết và thực hành các kỹ năng vệ sinh cá nhân, luyện tập một số thói quen tốt về tự phục vụ giữ gìn sức khỏe.

- 100% trẻ đến trường Mầm non được khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm học, được đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới.

- Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và suy dinh dưỡng thể thấp còi từ 1,5% trở lên so với đầu năm học; khống chế tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì.

- 2/2 bếp ăn đều đảm bảo tốt vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng chống cháy nổ.

- 2 bếp ăn tập thể được triển khai, thực hiện mô hình điểm về kiểm soát ATTP, đạt tỷ lệ 100%. Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, dịch bệnh trong nhà trường.

- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng cho trẻ ở trường theo quy định.

- 100% trẻ đến trường Mầm non và lớp mầm non nhà dòng được tổ chức nuôi ăn bán trú với mức ăn 20.000 đồng/ngày/trẻ.
- 100% trẻ thuộc đối tượng hỗ trợ ăn trưa được chi trả đầy đủ kịp thời.
- 100% trẻ em mầm non công lập thuộc đối tượng được miễn học phí.
- 2/2 bếp ăn thực hiện tính khẩu phần ăn cho trẻ bằng phần mềm dinh dưỡng của Công ty cổ phần đầu tư phát triển và chuyển giao công nghệ Việt Nam.
- 100% trẻ ăn bán trú tại trường được sử dụng sữa hoặc các chế phẩm từ sữa đảm bảo an toàn chất lượng dinh dưỡng.
- Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng.

* Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và xã hội

2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học 2025-2026

Tổng số (nhóm), lớp: 20 nhóm, lớp (NT: 5, MG: 15).

Tổng số trẻ: 518 (NT: 125; MG: 393).

Số trẻ bình quân/nhóm (lớp): 25,9

Số trẻ em học nhóm, lớp ghép: 0

Số trẻ học 2 buổi/ngày: 518

Số trẻ được tổ chức ăn bán trú: 518

Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ: 518

+ Trẻ phát triển bình thường: 514/518 trẻ, tỷ lệ 99,22% (trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 0/518 tỷ lệ 0%; trẻ thể thấp còi 3/518 tỷ lệ 0,58%; trẻ thừa cân béo phì 1/518 tỷ lệ 0,19%.

Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi: Nhà trường duy trì các tiêu chuẩn đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi.

Số trẻ khuyết tật: 01

IV. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Báo cáo quyết toán kinh phí NSNN năm 2025

DVT: Đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Nguồn NSNN 2025		
	- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang	0	
	- Tổng dự toán giao được sử dụng trong năm	7.814.421.300	
	- Số đã sử dụng và quyết toán trong kỳ:	7.814.421.300	
	+ Chi lương, PC, các khoản đóng góp theo lương	6.790.984.000	
	Lương CBQL cao nhất/tháng	16.094.200	
	Lương CBQL thấp nhất/tháng	14.722.700	

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Lương GV cao nhất/tháng	15.082.000	
	Lương GV thấp nhất/tháng	6.117.900	
	Lương NV cao nhất/tháng	8.318.000	
	Lương NV thấp nhất/tháng	4.733.100	
	+ Chi hỗ trợ ăn trưa, CPHT cho trẻ 3,4,5 tuổi	20.630.000	
	+ Chi thưởng theo NĐ 73	398.378.000	
	+ Chi cấp bù học phí	1.462.500	
	+ Chi chuyên môn, nghiệp vụ	524.152.000	
	+ Các khoản chi khác	64.080.800	
	+ Tiết kiệm chi NSNN	14.734.000	
	- Số dư KP được chuyển sang kỳ sau	0	
2	Các khoản thu năm học 2025-2026		
2.1	Tiền Dịch vụ vệ sinh		
	Mức thu: 20.000 đồng/trẻ/tháng		
	- Số dư đầu năm	0	
	- Tổng thu	88.460.000	
	- Tổng chi	88.460.000	
	- Số dư cuối năm	0	
2.2	Tiền bổ sung đồ dùng nuôi ăn bán trú		
	Mức thu: 50.000 đồng/trẻ/năm (đối với trẻ cũ)		
	Mức thu: 100.000 đồng/trẻ/năm (đối với trẻ mới ăn)		
	- Số dư đầu năm	0	
	- Tổng số thu được	30.800.000	
	- Tổng chi	30.000.000	
	- Số dư cuối năm	0	
2.3	Tiền nước sạch		
	Mức thu: thu theo thực tế phát sinh		
	- Số dư đầu năm	0	
	- Tổng số thu được	39.038.000	
	- Tổng chi	34.015.000	
	- Số dư cuối năm (tt tiền nước T5 còn thừa trả lại trẻ)	5.023.000	
2.4	Tiền DV thuê người nấu ăn bán trú		
	Mức thu: 95.000 đồng/trẻ/tháng		
	- Số dư đầu năm	0	
	- Tổng số thu được	372.294.000	
	- Tổng chi	372.294.000	
	- Số dư cuối năm	0	

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
2.5	Tiền dv quản lý chăm sóc trẻ buổi trưa		
	Mức thu: 5.000 đồng/trẻ/ngày		
	- Số dư đầu năm	0	
	- Tổng số thu được	405.200.000	
	- Tổng chi	405.200.000	
	- Số dư cuối năm	0	
2.6	Tiền chất đốt		
	Mức thu: thu theo thực tế phát sinh		
	- Số dư đầu năm	0	
	- Tổng số thu được	94.643.000	
	- Tổng chi	94.643.000	
	- Số dư cuối năm	0	
2.7	Tiền ăn bán trú		
	Mức thu: 20.000 đồng/trẻ/ngày		
	- Số dư đầu năm	0	
	- Tổng số thu được	1.628.600.000	
	- Tổng chi	1.628.600.000	
	- Số dư cuối năm	0	
2.8	Quỹ ban đại diện cha mẹ trẻ		
	Mức thu: Trên tinh thần ủng hộ của cha mẹ trẻ		
	- Số dư đầu năm	0	
	- Tổng số thu được	49.435.000	
	- Tổng chi	49.435.000	
	- Số dư cuối năm	0	

2. Mức thu học phí và các khoản thu khác dự kiến cho 2 năm học tiếp theo

TT	Nội dung	ĐVT	Mức thu	Ghi chú
I	Năm học 2026 – 2027			
1	Dịch vụ vệ sinh	Đồng/trẻ/tháng	22.000	
2	Ăn bán trú	Đồng/trẻ/ngày	22.000	
3	DV thuê người nấu ăn bán trú	Đồng/trẻ/tháng	95.000	Thu đủ bù chi
4	DV quản lý, chăm sóc trẻ buổi trưa	Đồng/trẻ/ngày	5.000	
5	Chất đốt	Đồng/trẻ ăn bán trú/tháng	Thu theo thực tế phát sinh	
6	Nước sinh hoạt	Đồng/trẻ/tháng	Thu theo thực tế phát sinh	
II	Năm học 2027 - 2028			
1	Dịch vụ vệ sinh	Đồng/trẻ/tháng	22.000	
2	Ăn bán trú	Đồng/trẻ/ngày	22.000	

3	DV thuê người nấu ăn bán trú	Đồng/trẻ/tháng	95.000	Thu đủ bù chi
4	DV quản lý, chăm sóc trẻ buổi trưa	Đồng/trẻ/ngày	5.000	
5	Chất đốt	Đồng/trẻ ăn bán trú/tháng	Thu theo thực tế phát sinh	
6	Nước sinh hoạt	Đồng/trẻ/tháng	Thu theo thực tế phát sinh	

Từ năm học 2025-2026 trẻ em mầm non thuộc đối tượng được miễn học phí theo khoản 1 Điều 15 Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/09/2025.

Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, chế độ ăn trưa, học bổng cho trẻ thực hiện theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/09/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 06 năm 2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 09 năm 2020 của chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 21/12/2013 của Liên Bộ: Giáo dục và đào tạo, Lao động thương binh và xã hội, Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật theo đúng quy định.

Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

7.1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

Lãnh đạo nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường, đánh giá lựa chọn, giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn.

Năm học 2025-2026 nhà trường có 09 giáo viên đạt chuẩn, 36 giáo viên trên chuẩn.

7.2. Thực hiện các kế hoạch, đề án

Nhà trường xác định rõ mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại các kế hoạch, đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

7.3. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

Nhà trường luôn nhận được sự hỗ trợ tích cực từ phía các ban ngành, chính quyền địa phương và các bậc cha mẹ trẻ ủng hộ các phong trào của nhà trường.

7.4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Nhà trường đang thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý giáo dục năm 2026, giai đoạn 2025-2030

Xây dựng kho tài liệu trực tuyến dùng chung.

Nhà trường áp dụng tốt các phần mềm Dinh dưỡng, phần mềm BHXH, kê khai thuế, cơ sở dữ liệu ngành, phổ cập, phần mềm quản lý trang Website, kê toán online, phần mềm khoản thu, QLTS...

Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ và báo cáo. Cập nhật, thống kê và báo cáo đầy đủ theo quy định trên email trường.

Tiếp tục triển khai rà soát, hoàn thiện, cập nhật mã định danh cầu trẻ, hồ sơ trường, hồ sơ giáo viên trên cơ sở dữ liệu ngành theo quy định.

Khai thác nguồn tài liệu, các ứng dụng, phần mềm để vận dụng vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

Nhà trường định hướng cho giáo viên ứng dụng các ứng dụng Youtube, Powerpoint, phần mềm trình chiếu thành bài giáo án điện tử... trong thiết kế và hoạt động giáo dục trẻ.

7.5. Công tác truyền thông

Nhà trường có xây dựng kế hoạch truyền thông, ra quyết định phân công người phụ trách công tác truyền thông và thực hiện báo cáo yêu cầu của các cấp lãnh đạo.

Nhà trường đã đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non, các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua bảng tin tuyên truyền của trường lớp, qua trang mạng xã hội zalo nhóm lớp, thông qua website trường: <https://mnnhanchinh.hanam.edu.vn>.

Nơi nhân:

- UBND xã Vĩnh Trụ (để báo cáo);
- Lãnh đạo trường (để chỉ đạo);
- Lưu VT, HS tài chính.

HIÊU TRƯỞNG



Phạm Thị Thuý Hạnh

QUYẾT ĐỊNH

V/v công khai kết quả tự kiểm tra tài chính, kế toán NSNN năm 2026 và các khoản thu chi năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON NHÂN CHÍNH

Căn cứ luật kế toán 2015

Căn cứ các quy định hiện hành về công khai tài chính đối với đơn vị dự toán ngân sách và hoạt động của các cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ kế hoạch số 17/KH-MNNC ngày 13/10/2025 của Trường Mầm non Nhân Chính về việc tự kiểm tra công tác tài chính năm học 2025-2026.

Căn cứ Biên bản tự kiểm tra tài chính, kế toán ngày 01/06/2026

Căn cứ báo cáo về việc kiểm tra việc thực hiện công tác tài chính, kế toán ngày 01/06/2026;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai kết quả tự kiểm tra tài chính, kế toán NSNN năm 2026 và các khoản thu chi năm học 2025-2026 của Trường Mầm non Nhân Chính. (Có Báo cáo kết quả tự kiểm tra tài chính, kế toán kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán, các tổ chuyên môn, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- CBGVNV nhà trường;
- Lưu: VT, hồ sơ công khai.



Phạm Thị Thuý Hạnh

THÔNG BÁO

Công khai kết quả tự kiểm tra tài chính, kế toán NSNN năm 2026 và các khoản thu chi năm học 2025-2026

Căn cứ luật kế toán 2015

Căn cứ các quy định hiện hành về công khai tài chính đối với đơn vị dự toán ngân sách và hoạt động của các cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ kế hoạch số 17/KH-MNNC ngày 13/10/2025 của Trường Mầm non Nhân Chính về việc tự kiểm tra công tác tài chính năm học 2025-2026.

Căn cứ Biên bản tự kiểm tra tài chính, kế toán ngày 01/06/2026 và Báo cáo về việc kiểm tra việc thực hiện công tác tài chính, kế toán ngày 01/06/2026;

Trường Mầm non Nhân Chính thông báo công khai kết quả tự kiểm tra tài chính, kế toán NSNN năm 2026 và các khoản thu chi năm học 2025-2026 như sau:

Thời gian kiểm tra: ngày 01 tháng 06 năm 2026

Nội dung công khai:

Công khai thông báo số 11/TB-MNNC ngày 01/06/2026 của Trường Mầm non Nhân Chính về việc thông báo kết quả tự kiểm tra việc thực hiện NSNN năm 2026 và thu chi các quỹ năm học 2025-2026.

Hình thức công khai:

Công khai tại website: <http://mnnhanchinh.hanam.edu.vn>, tại cuộc họp cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường, tại cuộc họp với cha mẹ trẻ của trường, của lớp. Niêm yết tại bảng thông báo của nhà trường và lưu hồ sơ công khai tại văn phòng nhà trường theo quy định.

Thời gian niêm yết công khai: Từ ngày 02/06/2026 đến ngày 01/07/2026.

Nhà trường thông báo để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ được biết và thực hiện giám sát theo quy định.

Nơi nhận:

- CBGVNV nhà trường;
- Lưu: VT, KT

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Thuý Hạnh

BIÊN BẢN

Họp toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên về việc công khai kết quả tự kiểm tra tài chính, kế toán NSNN năm 2026 và các khoản thu năm học 2025-2026

I. Thời gian, địa điểm

- Thời gian: Từ 09 giờ 00 phút ngày 02 tháng 06 năm 2026
- Địa điểm: Tại văn phòng trường mầm non Nhân Chính

II. Thành phần

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của đơn vị: 47 người.
- Số người tham dự: 46 người.
- Số người vắng mặt: 01 người (nghỉ thai sản)
- * Chủ tọa: Bà Phạm Thị Thuý Hạnh - Hiệu trưởng nhà trường;
- * Thư ký: Bà Ngô Thị Ánh Tuyết - giáo viên, thư ký hội đồng trường

III. Kết quả tự kiểm tra tài chính

Bà Phạm Thị Thuý Hạnh, Hiệu trưởng nhà trường công bố kết quả tự kiểm tra tài chính, kế toán NSNN năm 2026 và các khoản thu chi năm học 2025-2026 theo thông báo số 11/TB-MNNC ngày 01/06/2026 của Trường Mầm non Nhân Chính thông báo kết quả kiểm tra việc thực hiện NSNN năm 2026 và thu chi các quỹ năm học 2025-2026.

Nội dung 1: Kiểm tra việc triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp về công tác thu – chi các loại quỹ theo quy định và các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí, các khoản thỏa thuận nuôi ăn bán trú năm học 2025-2026.

Nhà trường có đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp về thực hiện công tác thu – chi, việc thực hiện thu - chi các loại quỹ theo quy định các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí, các khoản thỏa thuận nuôi ăn bán trú năm học 2025-2026. Cụ thể:

Luật ngân sách số 83/2015/QH13 ngày 25/06/2015 và hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành quy định tiêu chuẩn, định mức chi và chế độ quản lý sử dụng kinh phí quản lý của Nhà nước;

Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 09 năm 2022 của Bộ tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;



Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 05 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 09 năm 2025 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 30/06/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính Hướng dẫn thực hiện qui chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán và các tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính sửa đổi bổ sung Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính. Hướng dẫn thực hiện qui chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán và các tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND ngày 08/11/2024 của HĐND tỉnh Hà Nam Quy định mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đối với cơ sở giáo dục công lập của tỉnh Hà Nam;

Căn cứ công văn số 927/SGDĐT-TC ngày 25/9/2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 449/UBND-KT-VHXXH ngày 10/10/2025 của UBND xã Vĩnh Trụ về việc thực hiện các khoản thu, chi tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026;

Căn cứ vào biên bản họp cấp uỷ chi bộ, lãnh đạo trường mở rộng, biên bản họp cán bộ công nhân viên.

Biên bản họp đại diện cha mẹ học sinh cấp trường, biên bản họp cha mẹ các lớp

- Công tác thu: Có đầy đủ biên lai thu theo quy định của Bộ Tài chính.
- Các khoản thu dịch vụ: Các loại quỹ đều có biên bản và có chữ ký tay 100% cha mẹ trẻ.
- Hồ sơ, sổ sách kế toán và quyết toán được thực hiện theo quy định hiện hành.
- Việc thu, chi và quyết toán đảm bảo nguyên tắc đúng mục đích, công khai, dân chủ, minh bạch.

- Về công khai tài chính theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDDT

Nội dung 2: Kiểm tra tình hình thực hiện thu-chi Ngân sách năm 2026 theo quy định, các khoản thanh toán cho cá nhân người học và người làm. Công khai ngân sách nhà nước năm 2026.

A. Tình hình thực hiện NSNN năm 2026 (tính đến hết 31/05/2026)

Tổng ngân sách nhà nước cấp năm 2026: 8.768.900.000 đồng

Tổng chi NSNN năm 2026: 3.803.651.463 đồng

Trong đó

- Chi lương, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp: 3.027.689.900 đồng
- Chi cấp bù học phí: 468.000.000 đồng
- Chi hàng hóa, dịch vụ: 230.999.563 đồng
- Chi khác: 76.962.000 đồng

Còn tồn: 4.965.248.537 đồng (tiếp tục thu chi đến cuối năm)

B. Tình hình công khai ngân sách nhà nước năm 2026

- Có đầy đủ hồ sơ sổ sách công khai theo quy định

Nội dung 3: Kiểm tra việc thực hiện thu-chi các loại quỹ theo quy định, các khoản thu dịch vụ hỗ trợ giáo dục ngoài học phí, các khoản thỏa thuận nuôi ăn bán trú năm học 2025-2026.

1. Quỹ trả công người nấu ăn bán trú

- Mức thu: 95.000 đồng/trẻ/tháng (đối với trẻ ăn bán trú)
- Tổng thu: 372.294.000 đồng
- Tổng chi: 162.684.900 đồng
- Còn tồn: 0 đồng

2. Tiền trực trưa

- Mức thu: 5.000 đồng/trẻ/buổi
- Tổng thu: 405.200.000 đồng
- Tổng chi: 405.200.000 đồng

3. Quỹ nước sạch

- Mức thu: Thu theo thực tế phát sinh
- Tổng thu: 39.038.000 đồng
- Tổng chi: 34.015.000 đồng
- Còn tồn: 5.023.000 đồng (để trả tiền nước T5. Nếu dư sẽ trả lại cho trẻ)

4. Quỹ chất đốt

- Mức thu: Thu theo thực tế phát sinh



- Tổng thu: 94.643.000 đồng.
- Tổng chi: 94.643.000 đồng
- Quỹ tồn: 0 đồng.

5. Quỹ dịch vụ vệ sinh

- Mức thu 20.000 đồng/tháng/trẻ (thu theo học kỳ)
- Tổng thu: 88.460.000 đồng
- Tổng chi: 88.460.000 đồng
- Quỹ tồn: 0 đồng

6. Tiền ăn của trẻ:

- Mức thu: 20.000 đồng/trẻ/ngày ăn
- Tổng thu: 1.628.600.000 đồng
- Tổng chi: 1.628.600.000 đồng.
- Tồn: 0 đồng.

7. Tiền bổ sung đồ dùng nuôi ăn bán trú:

- Mức thu: +/- Đối với trẻ mới: 100.000 đồng/trẻ/năm học
+/- Đối với trẻ cũ: 50.000 đồng/trẻ/năm học
- Tổng thu: 30.800.000 đồng
- Tổng chi: 30.800.000 đồng.
- Tồn: 0 đồng

IV. Ưu điểm, tồn tại, hạn chế

***Ưu điểm**

- Nhà trường thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác thu, chi tài chính các loại quỹ.
- Thực hiện thu-chi có đầy đủ hồ sơ sổ sách và trên tinh thần thỏa thuận, tự nguyện của các bậc cha mẹ trẻ.
- Có đầy đủ biên bản họp và chữ ký tay của phụ huynh học sinh.

*** Tồn tại, hạn chế**

Qua tự kiểm tra, nhà trường không phát hiện sai phạm trong công tác quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản công và thực hiện chế độ kế toán; các khoản thu, chi được thực hiện đúng quy định hiện hành.

V. Kiến nghị: Không

VI. Ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên

Ý kiến của giáo viên Nguyễn Thị Thuý. Sau khi nghe công khai kết quả tự kiểm tra tài chính tôi hoàn toàn đồng ý và không có ý kiến nào khác.

VII. Kết luận cuộc họp

Hiệu trưởng nhà trường kết luận:

- Thống nhất công khai toàn bộ kết quả tự kiểm tra tài chính, kế toán NSNN năm 2026 và các khoản thu chi năm học 2025-2026.
- Giao bộ phận kế toán và các cá nhân có liên quan thực hiện các biện pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được nêu trong báo cáo (nếu có).
- Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của Nhà nước về quản lý tài chính, tài sản công và công khai tài chính trong đơn vị.
- Biên bản được thông qua tại cuộc họp vào hồi 10 giờ 40 phút cùng ngày. Các thành viên tham dự nhất trí với nội dung biên bản và không có ý kiến nào khác.
- Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, lưu tại đơn vị theo quy định.

CHỦ TỌA



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Thúy Hạnh

THƯ KÝ

Tuyết

Ngô Thị Ánh Tuyết

DANH SÁCH TẬP THỂ CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN THAM DỰ CUỘC HỌP
Về việc công khai kết quả tự kiểm tra tài chính, kế toán NSNN năm 2026
và các khoản thu năm học 2025-2026

(Kèm theo biên bản họp toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên
Trường mầm non Nhân Chính ngày 02/06/2026)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ý kiến về các khoản thu-chi (Đồng ý, không đồng ý, ý kiến khác)	Ký tên
1	Cao Thị Thảo	Phó hiệu trưởng	Đồng ý	Thảo
2	Nguyễn Thị Thắm	Phó hiệu trưởng	Đồng ý	Thắm
3	Phạm Thị Kim Dung	TTCM mẫu giáo	Đồng ý	Kim Dung
4	Nguyễn Thị Thanh	Giáo viên	Đồng ý	Thanh
5	Ngô Thị Kim Phương	Giáo viên	Đồng ý	Kim Phương
6	Nguyễn Thị Thuý	Giáo viên	Đồng ý	Thuý
7	Nguyễn Thị Hoi	Giáo viên	Đồng ý	Hoi
8	Nguyễn Thị Mai	TPCM nhà trẻ	Đồng ý	Mai
9	Nguyễn Thị Thu	Giáo viên	Đồng ý	Thu
10	Nguyễn Thị Thu Hường	Giáo viên	Đồng ý	Thu Hường
11	Lê Thị Thanh Thảo	Giáo viên	Đồng ý	Thanh Thảo
12	Nguyễn Thị Chinh	TTCM nhà trẻ	Đồng ý	Chinh
13	Phạm Thị Hằng	Giáo viên	Đồng ý	Hằng
14	Nguyễn Thị Nhung	Giáo viên	Đồng ý	Nhung
15	Nguyễn Thị Hạnh	Giáo viên	Đồng ý	Hạnh
16	Nguyễn Thị Hồng Ngát	Giáo viên	Đồng ý	Hồng Ngát
17	Ngô Thị Hương Ly	TPCM mẫu giáo	Đồng ý	Hương Ly
18	Nguyễn Thị Nhung.	Giáo viên	Đồng ý	Nhung.
19	Nguyễn Thị Thanh Tinh	Giáo viên	Đồng ý	Thanh Tinh
20	Trần Thị Lưu	Giáo viên	Đồng ý	Trần Thị Lưu
21	Nguyễn Thị Huyền	Giáo viên	Đồng ý	Huyền
22	Nguyễn Thị Phượng	Giáo viên	Đồng ý	Phượng
23	Nguyễn Thị Khôi	Giáo viên	Đồng ý	Khôi
24	Nguyễn Thị Lệ Thương	Giáo viên	Đồng ý	Lệ Thương
25	Trần Thị Mai	Giáo viên	Đồng ý	Trần Thị Mai
26	Đinh Thị Vân Anh	Giáo viên	Đồng ý	Vân Anh

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ý kiến về các khoản thu-chi (Đồng ý, không đồng ý, ý kiến khác)	Ký
27	Nguyễn Thị Phương	Giáo viên	Đồng ý	Phương
28	Lê Thị Thu Hà	Giáo viên	Đồng ý	Hà
29	Đỗ Thị Ngọc Anh	Giáo viên	Đồng ý	Ngô
30	Lê Thị Khánh Hoàn	Giáo viên	Đồng ý	Hoàn
31	Nguyễn Thị Thúy	Giáo viên	Đồng ý	Thúy
32	Trần Thị Hương	Giáo viên	Đồng ý	Hương
33	Đỗ Thị Lệ	Giáo viên	Đồng ý	Lệ
34	Nguyễn Thị Nga	Giáo viên	Đồng ý	Nga
35	Trần Thị Hằng	Giáo viên	Đồng ý	Hằng
36	Nguyễn Thị Thảo	Giáo viên	Đồng ý	Thảo
37	Nguyễn Thị Mai Lan	Giáo viên	Đồng ý	Lan
38	Trần Thị Thúy	Giáo viên	Đồng ý	Thúy
39	Trần Thị Thu Hà	Giáo viên	Đồng ý	Hà
40	Nguyễn Thị Thu.	Giáo viên	Đồng ý	Thu
41	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Giáo viên	Đồng ý	Trang
42	Nguyễn Khánh Huyền	Giáo viên	Đồng ý	Huyền
43	Lê Thị Lan Anh	Nhân viên kế toán		
44	Trần Thị Loan	Nhân viên văn thư	Đồng ý	Loan

(Danh sách gồm 44 người)

BIÊN BẢN

**Niêm yết công khai kết quả tự kiểm tra tài chính quyết toán
NSNN năm 2026 và các khoản thu chi năm học 2025 – 2026**

Hôm nay, vào hồi 10 giờ 50 phút, ngày 02 tháng 06 năm 2026, tại Trường Mầm non Nhân Chính, chúng tôi gồm:

I. Thành phần:

- | | |
|---------------------------|--------------------------|
| 1. Bà: Phạm Thị Thuý Hạnh | - Hiệu trưởng nhà trường |
| 2. Bà: Nguyễn Thị Thắm | - Phó hiệu trưởng |
| 3. Bà: Cao Thị Thảo | - Phó hiệu trưởng |
| 4. Bà: Phạm Thị Kim Dung | - Tổ trưởng tổ mẫu giáo |
| 5. Bà: Nguyễn Thị Chinh | - Tổ trưởng tổ nhà trẻ |
| 6. Bà: Lê Thị Lan Anh | - Kế toán |
| 7. Bà: Ngô Thị Ánh Tuyết | - Thư ký |

II. Nội dung

Thực hiện quyết định số 45/QĐ-MNNC ngày 02 tháng 06 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Mầm non Nhân Chính về việc công khai kết quả tự kiểm tra tài chính, kế toán NSNN năm 2026 và các khoản thu chi năm học 2025-2026. Nhà trường tiến hành niêm yết công khai các tài liệu sau:

1. Quyết định công khai kết quả tự kiểm tra tài chính, kế toán.
2. Thông báo công khai kết quả tự kiểm tra tài chính, kế toán.
3. Báo cáo kết quả tự kiểm tra tài chính, kế toán.

III. Địa điểm và thời gian niêm yết

Địa điểm niêm yết: Bảng thông báo của Trường Mầm non Nhân Chính

Thời gian niêm yết: Từ ngày 02/06/2026 đến hết ngày 01/07/2026.

Tổng thời gian niêm yết: 30 ngày liên tục.

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, lưu tại hồ sơ nhà trường.

HIỆU TRƯỞNG

THƯ KÝ



Phạm Thị Thuý Hạnh

Tuyết

Ngô Thị Ánh Tuyết

CÁC THÀNH VIÊN

Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Thắm, Cao Thị Thảo, Phạm Thị Kim Dung, Ngô Thị Ánh Tuyết